

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THÁI BÌNH
NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN

CÔNG BỐ DANH MỤC, GIÁ THUỐC TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN

Ngày 22/04/2024

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
1	Aspirin - 100mg (Acetylsalicylic acid (DL-lysine-acetylsalicylate))	Viên	500
2	A.T Ambroxol 30mg/ 5ml (Ambroxol)	Gói	1.600
3	A.T Silymarin 117mg (Silymarin)	Viên	5.800
4	A.T Sodium phosphates (Monobasic natri phosphat + Dibasic natri phosphat)	Chai	47.000
5	Acetuss 200mg/10ml (N-acetylcysteine)	Ống	3.100
6	Adalat LA 30mg (Nifedipine)	Viên	10.100
7	Alfutor Er Tablets 10mg (Alfuzosin)	Viên	3.000
8	Althax 120mg (Thymomodulin)	Viên	5.600
9	Ambroxol-H 30mg/5ml (Ambroxol)	lọ	69.500
10	Amifull 300 mg (Cao khô Devil's Claw)	Viên	10.700
11	Amiparen 10% (Acid amin)	Túi	67.400
12	Amlor 5mg (Amlodipine (dưới dạng amlodipine besilate))	Viên	8.100
13	Amlor Tab 5mg 30's (Amlodipine)	Viên	8.100
14	Amoxicillin 500mg capsules (Amoxicillin)	Viên	2.300
15	Anbaliv 400mg (Silymarin)	Viên	11.000
16	Anbaserin 350mg (Phosphatidylserine)	Viên	31.300
17	Antarene codein 200mg/30mg (Ibuprofen + codein)	Viên	9.600
18	Arcoxia 90mg (Etoricoxib)	Viên	16.700
19	Asakoya 100mg (Saponin toàn phần chiết xuất từ lá Tam thất)	Viên	12.800

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
20	Atdoncam Syrup 800mg (Piracetam)	Ống	6.700
21	Atsotine Soft Capsule 400mg (Choline alfoscerat)	Viên	14.400
22	Attom (Vitamin A +Vitamin D3 + Vitamin B1 + Vitamin B2+ Vitamin B6 + Vitamin B3 + Vitamin B12 + Lysin hydrochlorid + Calci + Sắt + Magnesi)	Viên	4.700
23	Augmentin 1g (Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium))	Viên	17.800
24	Avelox 400mg (Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin HCl))	Viên	56.100
25	Azimedlac (Azithromycin)	Lọ	99.000
26	Azintal forte 75mg + 100mg + 10mg + 50mg (Azintamide; Pancreatin ; Cellulase ; Simethicon)	Viên	8.000
27	Babismo 262mg (Bismuth)	Viên	3.800
28	Baci-subti $\geq 10^8$ CFU/g (Bacillus subtilis)	Gói	3.100
29	Bambec Tab 10mg 30's (Bambuterol)	Viên	6.000
30	BAROLE 20 (Rabeprazol)	Viên	2.900
31	Benzina 10mg (Flunarizin)	Viên	2.600
32	Betaloc Zok 25mg (Metoprolol succinat)	Viên	4.800
33	Betaserc 24mg Tablets 5x10's (Betahistin)	Viên	6.300
34	BFS-Thioctic 300mg/10ml (Acid Thioctic)	Lọ	103.700
35	Bilaxten Tab 20mg (Bilastin)	Viên	9.900
36	Bisoprolol 2.5mg Tab 2x15's (Bisoprolol)	Viên	900
37	BITICANS 20mg (Rabeprazol)	Lọ	62.500
38	Bixentin 10mg(Bilastin)	Viên	6.300
39	Bluemoxi 400mg (Moxifloxacin)	viên	51.600
40	Bluti 80mg (Febuxostat)	Viên	25.400

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
41	Branchamine (L-Isoleucin + L-Leucin + L-Lysin Hydrochlorid + LMethionin + L-Phenylalanin + L-Threonin + LTryptophan + L-Valin + LHistidin Hydrochlorid Hydrat)	Gói	16.000
42	Bridotyl 200 mg (Hydroxy cloroquin)	Viên	4.800
43	Brilinta Tab 90mg 6x10's (Ticagrelor)	Viên	16.900
44	Bromanase 50 F.I.P units (Bromelain)	Viên	3.800
45	Brusonex 50mcg/liều xịt (Mometason furoat)	Lọ	366.000
46	Bufecol 100 Susp 200mg/10ml (Ibuprofen)	Ống	8.300
47	Buvamed 400mg (Dexibuprofen)	Gói	11.200
48	Caduet 5mg; 10mg (Amlodipin + Atorvastatin)	Viên	18.400
49	Camzitol 100mg (Acetylsalicylic acid)	Viên	3.100
50	Catefat 1g/10ml (Levocarnitin)	Ống	21.900
51	Cefepime Kabi 1g Via 10's (Cefepim)	Lọ	74.900
52	Cefoxitin Panpharma 2g (Cefoxitin)	Lọ	218.200
53	Celebrex 200mg(Celecoxib)	Viên	12.700
54	Cerefort 200mg/ml (Piracetam)	lọ	102.700
55	Cisse 750mg (Glucosamin)	Viên	2.500
56	Citropholi 250mg (Cao Vân Chi)	Viên	14.900
57	Cofidec 200mg (Celecoxib)	Viên	9.500
58	Colchicina Seid 1mg (Colchicin)	Viên	5.500
59	Colchicine 1mg (Colchicin)	Viên	1.030
60	Combilipid Peri Injection 1440ml (Acid amin + glucose + lipid (*))	Túi	887.200
61	Combilipid Peri Injection 1920ml (Acid amin + glucose + lipid (*))	Túi	1.158.700
62	Combilipid Peri Injection 384ml (Acid amin + glucose + lipid (*))	Túi	640.500

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
63	Concor Tab 5mg 3x10'S(Bisoprolol)	Viên	4.700
64	Conqta 2,4g (Piracetam)	Gói	14.400
65	Coveram 5-5 Tab 5mg/5mg 30's (Perindopril + amlodipin)	Viên	7.000
66	Coversyl 5mg (Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril) 5 mg)	Viên	5.300
67	Crestor 10mg (Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci))	Viên	10.500
68	Crestor Tab 20mg 28's (Rosuvastatin)	Viên	15.900
69	Crutit 500 mg (Clarithromycin)	Viên	17.700
70	CURAM 1000MG TAB 10x8'S (Amoxicilin + acid clavulanic)	Viên	6.300
71	CHYMODK 8400UI (Alpha chymotrypsin)	Viên	1.600
72	Daflon 500mg (Phân đoạn Flavonoid vi hạt tinh chế ứng với: Diosmin 90% 450mg; Các flavonoid biểu thị bằng hesperidin 10% 50mg)	Viên	4.200
73	Daitos Inj 30mg (Ketorolac)	Ống	7.300
74	DALACIN C CAP 300MG 16'S (Clindamycin)	Viên	12.000
75	Darleucin 952mg + 1904mg +1144mg (L-Isoleucin + L-Leucin + L-Valin)	Gói	9.600
76	Dasbrain 1g (Dầu cá ngừ tự nhiên)	Viên	13.400
77	Desloratadine/Genepharm 5mg (Desloratadin)	Viên	5.400
78	Devodil 50mg (Sulpirid)	Viên	2.300
79	Diamicron MR 30mg (Gliclazide)	Viên	2.900
80	Dibetalic 9,6mg + 0,45g (Betamethason dipropionat + Acid salicylic)	Tuýp	15.000
81	Dicsep 500mg (Sulfasalazin)	Viên	5.700
82	Diflucan 150mg (Fluconazol)	Viên	168.600
83	DigoxineQualy 0.25mg (Digoxin)	Viên	700
84	Diovan 80 (Valsartan)	Viên	10.000

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
85	Dipatin 1mg (Rupatadine)	Ống	6.900
86	Diropam 50mg (Tofisopam)	Viên	8.200
87	Dloe 4mg (Ondansetron)	Viên	11.700
88	Dompenic 10mg (Domperidon)	Ống	8.200
89	Drenoxol 30mg/10ml (Ambroxol)	Ống	9.200
90	Drimy 1000UI; 400UI; 2mg; 3mg; 1mg; 1,65mg; 6mg; 21,42mg (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Sắt, Magie, Canxi)	Viên	3.300
91	Duckeys 400mg (Choline alfoscerat)	Viên	12.100
92	Duchat 8,67mg; 0,2mg; 0,23mg; 0,40mg; 1mcg; 1,00mg; 1,33mg; 0,67 mg; 20mg (Calci; Thiamine hydrochloride; Riboflavine sodium phosphate; Pyridoxine hydrochloride; Cholecalciferol; Alpha tocopheryl acetate; Nicotinamide; Dexpanthenol; Lysin hydrochloride)	Ống	12.700
93	Duoplavin 100 mg; 75 mg (Acid acetylsalicylic, Clopidogrel)	Viên	22.200
94	Dưỡng tâm an thần Vinaplant (Đan sâm; huyền sâm; đương quy; Viễn chí; toan táo nhân; bá tử nhân; bạch linh; đẳng sâm; cát cánh; ngũ vị tử; mạch môn, chu sa; thiên môn đông; sinh địa)	Gói	10.600
95	Ebastine Normon 10mg (Ebastine)	Viên	10.300
96	Ecipa 50mg (Aescin)	Viên	7.200
97	Esdopa - 40 (Aescin (Escin))	Viên	6.000
98	Esserose 450mg (Phospholipid đậu nành)	Viên	6.900
99	Estor 40mg (Esomeprazol)	Viên	8.500
100	Exforge 5mg + 80mg (Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate), Valsartan)	Viên	10.600
101	Fasthan 20mg (Pravastatin)	Viên	6.800
102	Febustad 80mg (Febuxostat)	Viên	18.700
103	Fegem-100 100mg + 0,35mg (Sắt (III) hydroxyd polymaltose + acid folic)	Viên	2.800

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
104	Fleet enema (21,41g +7,89g)/ 133ml (Monobasic natri phosphat +Dibasic natri phosphat)	Chai	60.900
105	FLEXSA 1500 (Glucosamin)	Gói	9.000
106	Flucogen 200 (Fluconazol)	Viên	36.100
107	Fluebac 50mg (Fluconazol)	Viên	20.300
108	Forxiga 10mg(Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat))	Viên	20.300
109	Glucophage 850mg (Metformin hydrochlorid)	Viên	3.700
110	Glumidtab 600 (Glutathion)	Lọ	94.100
111	Glupain Forte 750mg (Glucosamin)	Viên	11.200
112	GLY4PAR 30 MG (Gliclazid)	Viên	590
113	Gollesome 20mg (Esomeprazol)	Viên	6.200
114	Golistin-enema 21,41g +7,89g (Monobasic natri phosphat + dibasic natri phosphat)	Lọ	55.000
115	Greenramin 800mg (Sắt protein succinylat)	Lọ	14.300
116	Grinterol 250mg Capsules (Ursodeoxycholic acid)	Viên	12.800
117	Gikorcen 120mg (Cao khô lá bạch quả)	Viên	6.600
118	Gintecin Injection 17,5mg/5ml (Ginkgo biloba)	Ống	74.800
119	Hayex 10mg (Bambuterol)	Viên	1.500
120	HCQ 200mg (Hydroxy cloroquin)	Viên	4.900
121	Hepacrotic 450mg (Acid ursodeoxycholic)	Viên	18.000
122	Hỗn dịch nhỏ mắt vô trùng Videtrol 3500IU+ 6000 IU+ 1mg (Neomycin + polymyxin B + dexamethason)	Lọ	38.500
123	Iba-Mentin 1000mg/62,5mg (Amoxicilin + acid clavulanic)	Viên	14.300
124	Ilmagino 1.5g suspension (Almagat)	Gói	5.900
125	Immutes capsule 80mg (Thymomodulin)	Viên	4.100

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
126	Impory G 1200mg/ 6ml (Piracetam)	Ống	9.500
127	Itrozol 100 mg Capsules (Itraconazol)	Viên	14.700
128	Janumet 50mg/500mg (Sitagliptin (dưới dạng Sitagliptin Phosphate monohydrate) , Metformin Hydrochloride)	Viên	11.300
129	Javelin 300mg (Tiaprofenic acid)	Viên	10.200
130	Keamine 67 mg 101 mg 68 mg 86mg 59mg 105mg 53mg 23mg 38mg 30mg (Calci-3-methyl-2-oxo-valerat Calci-4-methyl-2-oxo-valerat Calci-2-oxo-3-phenyl-propionat Calci-3-methyl-2-oxo-butytrat Calci-DL-2-hydroxy-4-(methylthio) butyrat; L-lysin acetat L-threonin L-tryptophan L-histidin L-tyrosin)	Viên	10.700
131	Keppra 500mg (Levetiracetam)	Viên	16.500
132	Ketotifen Helcor 1 mg (Ketotifen)	Viên	5.700
133	Kidvita-TDF (Lysin HCL ; Thiamin HCL ; Riboflavin natriphosphat; Pyridoxin HCL; Cholecalciferol; D, L-alpha-Tocopheryl acetat ; Niacinamid; Dexpanthenol; Calci)	Ống	12.000
134	KIPEL FILM COATED TABS 10MG (Montelukast)	Viên	10.900
135	Klacid Forte 500mg (Clarithromycin)	Viên	38.400
136	Kodaigin 2000mg/10ml (Arginin hydroclorid)	Ống	7.400
137	Kuzokan 300mg (Acid alpha lipoic)	Viên	5.800
138	Levofloxacin IMP 750 mg/ 150 mL (Levofloxacin)	Chai	151.200
139	Levogolds 750mg/150ml (Levofloxacin)	Túi	252.000
140	Lifecita 800 DT 800mg (Piracetam)	Viên	5.000
141	Lipanthyl 200M (Fenofibrate)	Viên	7.500
142	Lipitor 20mg (Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin Hemi-calci.1,5H2O))	Viên	17.000
143	Livernin-DH 500 mg/5ml (Arginin hydroclorid)	Ống	6.700
144	Luotai 100mg (Panax Notoginseng Saponins)	Viên	8.500
145	Luotai 200mg (Panax notoginseng saponins)	Lọ	121.200

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
146	Lyrica 75mg (Pregabalin)	Viên	18.900
147	MACFOR 3000mg (Diocahedral smectit)	Gói	6.700
148	Maxibumol Fort 500mg + 200mg (Paracetamol + ibuprofen)	Gói	6.400
149	Me2B 125mg+ 125mg+ 500mcg (Vitamin B1 + B6 + B12)	Viên	2.400
150	Meconeuro 0,5mg/ml (Mecobalamin)	Ống	26.700
151	Medovent 30mg (Ambroxol)	Viên	1.500
152	Meropenem Kabi 1g Via 10's (Meropenem*)	Lọ	114.400
153	Methylcobalamin capsules 1500mcg (Mecobalamin)	Viên	6.300
154	Methyldopa 250mg (Methyldopa)	Viên	600
155	Meyernife SR 1000mg/10ml (Piracetam)	Ống	11.200
156	Miacalcic 50IU/ml (Calcitonin cá hồi tổng hợp)	Ống	94.000
157	Miacolin 100mg (Saponin toàn phần chiết xuất từ rễ Tam thất)	Viên	13.300
158	Mianifax 10mg/50ml (Nimodipin)	Lọ	472.400
159	Mibiotin 10mg (Biotin)	Viên	4.200
160	Mirzaten 30mg (Mirtazapine)	Viên	14.900
161	Mitibilastin 20 mg (Bilastin)	Viên	7.200
162	Moxifloxacin 400mg/100ml (Moxifloxacin)	Lọ	219.400
163	Moxifloxacin 400mg/250ml (Moxifloxacin)	Chai	236.000
164	Moxydar (Nhôm oxid hydrat hóa + Magnesi hydroxyd + Nhôm phosphat hydrat + Gôm Guar)	Viên	8.500
165	Muldini 5 mg + 2 mg, 20 mg + 2 mg + 3 mg (Thiamin hydroclorid; Riboflavin; Nicotinamid; Pyridoxin hydroclorid; Dexpanthenol)	Gói	12.800
166	Natrilix SR 1,5mg (Indapamid)	Viên	3.500
167	Natrixam 1.5mg/5mg Tab 6x5's (Amlodipin + indapamid)	Viên	5.400

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
168	Neorutin 3.5g (Troxeutin)	Gói	37.900
169	Neso 500mg/20mg (Naproxen + esomeprazol)	Viên	13.000
170	Nexium 40mg (Esomeprazole natri)	Lọ	161.200
171	Nexium Mups 20mg (Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat))	Viên	24.000
172	Nexium Mups 40mg (Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi trihydrat))	Viên	24.000
173	Nimodin 10mg/50ml (Nimodipin)	Chai	283.500
174	Nimodipino Altan 0,2mg/ml (Nimodipin)	Chai	586.500
175	Notamcef 1200mg/10ml (Piracetam)	Ống	6.400
176	Ofloquino 2mg/ml (Ofloxacin)	Túi	161.700
177	Ofloxacin 200mg/100ml (Ofloxacin)	Chai	141.700
178	Ornihepa 3g (L-Ornithin - L- aspartat)	Gói	8.500
179	Otindo 3g (L-Ornithin - L- aspartat)	Gói	40.400
180	OXALIPLATIN "EBEWE" 100MG/20ML(Oxaliplatin)	Lọ	392.300
181	Paincerin 50mg (Diacerein)	Viên	12.800
182	Pancreas 170mg (Pancreatin)	Viên	3.300
183	Pantoloc i.v 40mg (Pantoprazole (dưới dạng Pantoprazole sodium sesquihydrate))	Lọ	153.300
184	Paracetamol Kabi AD Inf 100ml 10's (Paracetamol)	Lọ	23.300
185	Pariet Tablets 20mg (Sodium rabeprazole)	Viên	21.000
186	Piascledine 300mg (Cao toàn phần không xà phòng hóa quả bơ và dầu đậu nành)	Viên	12.800
187	Pidoncam 1200mg/5ml (Piracetam)	Ống	10.000
188	Plavix 75mg (Clopidogrel base)	Viên	17.900
189	Polfurid 40mg (Furosemide)	Viên	3.000

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
190	Polyhema 50mg/10ml (Sắt (III) hydroxyd polymaltose)	Ống	7.800
191	PRELYNCA 50mg (Pregabalin)	Viên	11.500
192	PRELYNCA 75mg (Pregabalin)	Viên	2.900
193	Pricefil 500mg (Cefprozil)	Viên	36.800
194	Prizocéf 500mg (Cefprozil)	Viên	34.800
195	Procoralan 7.5mg (Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride) 7,5mg)	Viên	11.200
196	Promaquin 500mg (Ciprofloxacin)	Viên	9.700
197	Pulmicort Respules (Budesonide)	Ống	14.800
198	Phosphalugel 12,38g/gói 20g (Aluminium phosphate 20% gel)	Gói	4.400
199	Quinrox 400/40 (Ciprofloxacin)	Lọ	101.600
200	Rabeloc I.V.20mg (Rabeprazol)	Lọ	139.600
201	Recolin 1000mg/4ml (Citicolin)	Ống	57.700
202	RECORMON 2000IU INJ. B/6 (Erythropoietin)	Bơm tiêm	240.800
203	Reduze 250mg + 10mg + 40mg + 10mg (Glucosamin, chondroitin sulfat shark, Cao đặc củ và rễ gừng, Cao Hoàng Bá)	Viên	7.400
204	Regabin 50mg (Pregabalin)	Viên	5.600
205	Remotiv 500 (Cao khô cỏ thánh John (Hyperici herbae extractum siccum) chiết bằng Ethanol 57.9% (v/v) theo tỷ lệ [(4-7):1])	Viên	22.000
206	RESIDRON 35mg (Risedronat)	Viên	56.700
207	Reumokam 10mg/1ml (Meloxicam)	ống	19.700
208	Ritsu 1g/10ml (Levocarnitin)	Ống	10.200
209	Rivaxored 10mg (Rivaroxaban)	Viên	10.500
210	Roticox 90mg film-coated tablets (Etoricoxib)	Viên	14.400
211	Rowatinex 31mg+ 15mg+ 3mg +4mg+ 10mg+ 4mg (Pinene; Camphene; Cineol BPC; Fenchone; Borneol; Anethol)	Viên	3.800

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
212	Ryzonal 50mg (Eperison)	Viên	460
213	Salbutamol Renaudin 5mg/5ml (0,1%) (Salbutamol)	Ống	120.700
214	Savi Deferipron 500mg (Deferipron)	Viên	10.700
215	Seacaminfort 1500mcg (Mecobalamin)	Viên	3.300
216	Seazimin 1000 mg (Omega-3-acid ethyl esters)	Viên	15.800
217	Serovula 3,333g/10ml (Piracetam)	Ống	17.600
218	Simenic 40mg+100mg (Alverin citrat + simethicon)	Viên	5.300
219	Sodium chloride 0,9% - 100ml (Natri clorid)	Chai	16.000
220	Solpirac 800mg (Piracetam)	Gói	10.700
221	Solu-Medrol Inj 40mg 1's (Methyl prednisolon)	Lọ	44.800
222	Spinolac fort 50mg+ 40mg (Furosemid + spironolacton)	Viên	2.400
223	Stamlo-T 40mg; 5mg (Amlodipin + telmisartan)	Viên	2.900
224	Stefamlor 5/10 5mg; 10 mg (Amlodipin + atorvastatin)	Viên	4.000
225	Stiprol 9g (Glycerol)	Tuýp	7.400
226	Symbicort Turbuhaler (Budesonid, Formoterol fumarate dihydrate)	Ống	229.900
227	Synatura Syrup (Cao khô lá Thường Xuân + Cao khô rễ Hoàng Liên)	Gói	12.800
228	Tabarex 80mg (Valsartan)	Viên	1.400
229	Tavanic 500 mg (Levofloxacin)	Viên	39.100
230	Tavulop 0,20% (Olopatadin hydroclorid)	Lọ xịt	92.000
231	Tegrucil-1 (Acenocoumarol)	Viên	2.600
232	Telzid 80/12.5mg (Telmisartan + hydrochlorothiazid)	Viên	1.200
233	Tominfast 40mg (Simvastatin)	Viên	9.400

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
234	TORMEG 20 (Atorvastatin)	Viên	1.700
235	Thiovin 300mg/10ml (Acid Thiocctic)	Ống	106.700
236	Thyroberg 100mcg (Levothyroxin (muối natri))	Viên	560
237	THYROZOL 5MG TAB 10x10'S (Thiamazol)	Viên	1.500
238	Transamin Tablets 500mg 10x10's (Tranexamic acid)	Viên	4.200
239	Traulen 25g (Diclofenac)	Chai	386.400
240	Trimoxstal 500/500 (Amoxicilin + Sulbactam)	Viên	18.000
241	Trimoxstal 875/125 (Amoxicillin + sulbactam)	Viên	8.900
242	Triplixam 5mg/1.25mg/5mg Tab 30's (Amlodipin + indapamid + perindopril)	Viên	9.100
243	Trosicam 7,5mg (Meloxicam)	Viên	5.400
244	Troxipe 500mg + 500mg + 40mg (Clarithromycin + Tinidazol + Esomeprazole)	Kít	72.700
245	ULCERSEP 262.5mg (Bismuth subsalicylat)	Viên	4.200
246	Ursokol 500mg (Ursodeoxycholic acid)	Viên	20.300
247	Usolin plus 50mg; 10mg; 5mg (Acid ursodeoxycholic; thiamin mononitrat, riboflavin)	Viên	4.500
248	Valgesic 10mg (Hydrocortison)	Viên	4.900
249	Veinofytol 50mg (Aescin)	Viên	8.900
250	Veinofytol 50mg (Aescin)	Viên	8.900
251	Venocity 1000mg/4ml (Citicolin)	Ống	80.200
252	Viartril-S 1178 mg (Glucosamin)	Gói	16.000
253	Vihacaps 600mg (Phospholipid đậu nành)	Viên	9.500
254	Xarelto Tab 15mg 14's (Rivaroxaban)	Viên	62.000
255	Xarelto Tab 20mg 14's (Rivaroxaban)	Viên	62.000

STT	TÊN THUỐC (HOẠT CHẤT)	ĐVT	GIÁ BÁN
256	Xatral XL 10mg (Alfuzosin)	Viên	16.300
257	Xigduo XR 10mg/1000mg Tab 4x7's (Dapagliflozin + metformin)	Viên	22.900
258	YspUripax 200mg (Flavoxat)	Viên	6.900
259	Zencombi (2,5mg + 0,5mg)/ 2,5ml (Salbutamol + Ipratropium)	Lọ	13.400
260	Zinnat Tab 500mg 10's (Cefuroxim)	Viên	23.600
261	Zurma 5mg(Mosaprid citrat)	Viên	2.400
262	ZY - 10 Forte 100mg (Ubidecarenon)	Viên	14.700
263	Zynadex 40mg (Aescin)	Viên	8.900

[Handwritten signature]

[Red circular stamp with text "THAM BIAN"]

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THÁI BÌNH
NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN
CÔNG BỐ DANH MỤC, GIÁ VẬT TƯ Y TẾ TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN



Ngày 22/04/2024

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	ĐVT	GIÁ BÁN
1	Bộ dây truyền máu chạy thận nhân tạo (HDJ-A2)	Bộ	48.000
2	Bộ quả lọc máu liên tục Prismaflex M100	Bộ	7.446.000
3	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương Prismaflex TPE2000	Bộ	12.138.000
4	Bơm tiêm sử dụng một lần TANAPHAR 50ml/cc	Chiếc	4.300
5	Chỉ khâu tiêu trung bình đa sợi các số 1	Sợi	79.300
6	Clip mạch máu polymer các cỡ	Cái	101.650
7	Điện cực tim	Cái	2.150
8	Dụng cụ khâu cắt thẳng mỡ mỡ tương thích với ghim mỡ 4 hàng đinh ghim	Cái	5.100.000
9	Hạt nút mạch Contour™ Embolization Particles	Lọ	2.121.600
10	Nẹp mini thẳng 20 lỗ 20-ST-020-R	Cái	968.200
11	Ống nội khí quản các số	Cái	14.300
12	Tay súng nội soi cỡ 6, 16cm	Cái	8.160.000
13	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch ASAHI SION	Cái	2.346.000
14	Vít mini 2.0, tự taro	Cái	211.100
15	Vít xương Mini đk 2.0 x 6mm 20-MN-006	Cái	132.800
16	Vít xương Mini đk 2.0 x 8mm 20-MN-008	Cái	135.900

Handwritten signature